

Số: 03/2023/QĐST-DS

Hữu Lũng, ngày 14 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2022/TLST-DS, ngày 21 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Chu Thị T, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn Làng C, xã Đồng T, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S.

- *Bị đơn*: Chị Nông Thị Yên L, sinh năm 1998, địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn Ao V, xã Tân Th, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S; nơi ở hiện nay: Số nhà *, ngách *, ngõ *, đường Bắc S, khu Cầu M, thị trấn Hữu L, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nông Thị Yên L có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán cho chị Chu Thị T tổng số tiền gốc còn nợ là 410.000.000 đồng (bốn trăm mười triệu đồng).

2.2. Phương thức và thời gian trả nợ cụ thể như sau:

- Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến ngày 30/6/2024, chị Nông Thị Yên L chưa phải trả tiền nợ gốc nhưng vẫn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Từ ngày 01/7/2024 trở đi cho đến khi trả hết nợ, hàng tháng chị Nông Thị Yên L có trách nhiệm trả cho chị Chu Thị T số tiền là 13.000.000 đồng/tháng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật mà bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không chịu trả hoặc chậm trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các

bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền phải thi hành theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, trường hợp không thỏa thuận được và có tranh chấp thì được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí:

- Nguyên đơn chị Chu Thị T và bị đơn chị Nông Thị Yến L mỗi người phải chịu 5.100.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước.

- Xác nhận nguyên đơn chị Chu Thị T đã thi hành đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004433 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi khấu trừ, chị Chu Thị T được hoàn trả số tiền 10.100.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thảo Nguyên